

SỐ 579

KINH ƯU-BÀ-DI TỊNH HẠNH PHÁP MÔN

*Hán dịch: Mất tên người dịch, nay phụ vào dịch phẩm
đời Bắc Lương.*

QUYỂN THƯỢNG

Phẩm 1: TU HÀNH

Tôi nghe như vậy:

Một thuở nọ, Đức Phật ở trong cung điện Hoan hỷ, vườn Phát-bà-la của Di-già-la mẫu (Tỳ-xá-khư mẫu) thuộc nước Xá-vệ. Lúc này, Tỳ-xá-khư mẫu cùng một ngàn năm trăm thanh tín Ưu-bà-di đi đến chỗ Phật, cúi đầu lạy sát chân, rồi lui ngồi qua một bên.

Phật bảo:

–Này Tỳ-xá-khư! Sáng sớm con đến đây có duyên sự gì?

Tỳ-xá-khư mẫu thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Trước đây con đã nghe Như Lai nói lược qua về pháp vô thượng sâu xa, khó hiểu, tên là Ưu-bà-di tịnh hạnh. Cúi xin Thế Tôn hãy thương xót chúng con mà giảng nói phân biệt về tướng của pháp vi diệu ấy. Để khi nghe pháp này rồi, về sau chúng con sẽ thường yên ổn và an vui trong cõi trời, người cho đến khi đạt được Chánh giác.

Phật bảo Tỳ-xá-khư:

–Lành thay, lành thay! Này thiện nữ! Trong vô lượng kiếp thuở xa xưa, con luôn thích nghe pháp và đã cùng quyển thuộc từng thỉnh

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cầu ta giảng nói pháp này.

Nghe Phật nói về nhân duyên thuở trước, Tỳ-xá-khư mầu vui mừng khôn xiết và thưa Phật.

–Bạch Thế Tôn! Cúi xin Như Lai giảng nói để con được hiểu rõ hơn.

Phật nói:

–Này Tỳ-xá-khư! Hãy lắng nghe! Ta sẽ giảng rõ cho con. Này thiện nữ! Trong vô lượng kiếp lâu xa về quá khứ, có nước tên Ba-la-nại, vua hiệu là Phạm Dữ, phu nhân tên Bạt-đà-la. Vua có một người con gái tên là Liên Hoa, hình tướng đoan trang, xinh đẹp, bảm tánh nhu mì, hiền dịu, thông sáng, có ý chí học hỏi, siêng năng dững mãnh, thường tu hạnh thiện, những kỹ thuật ở đời đều thông đạt và luôn được cha mẹ yêu chuộng.

Bấy giờ, trong núi Tuyết có một Phạm chí tên Na-la-đà, siêng năng tu phạm hạnh, đắc được năm thần thông, luôn giảng pháp cho các đại chúng, nên tiếng tốt đồn xa lan khắp bốn phương. Bấy giờ cô gái ấy nghe bạn bè khen ngợi Phạm chí có thần thông và những công đức khó lường như vậy, lại còn tuyên dương diệu pháp cho đại chúng nữa, nên cô ta rất vui mừng và tự nghĩ: “Người thiện khó gặp, pháp cũng khó nghe được, thân mạng khó bảo tồn, cho nên ta phải mau đến đó để lễ lạy và hỏi pháp.” Nghĩ vậy rồi, cô đến thưa cha mẹ: “Con nghe mọi người khen ngợi Phạm chí, tu hành đạo đức cao với vợ. Cúi xin cha mẹ hãy cho phép con đến chỗ Phạm chí để thọ hưởng pháp vị.”

Cha mẹ cô nói: “Tuổi con còn nhỏ dại, lớn lên trong cung cấm, tánh tình lại yếu mềm, chưa từng ra khỏi cung. Nay núi Tuyết xa xôi, đường đi gian nan, hiểm trở, làm sao có thể đến đó được?”

Nước ta có nhiều Phạm chí kỳ cựu, thần thông trí tuệ vô song, giỏi giảng nói diệu pháp sâu xa. Vì con, ta sẽ thỉnh mời họ vào cung nội để giảng dạy đạo pháp, con sẽ tha hồ học hỏi, không cần phải đi xa.”

Cô gái lại xin: “Thưa cha mẹ! Các Phạm chí kỳ cựu trong nước Ba-la-nại đều tôn trọng và suy tìm đạo thuật của riêng họ. Cúi xin cha mẹ hãy cho phép con được nghe pháp giải thoát.”

Vì quá yêu thương nên vua không muốn trái ý con, đành miễn

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

cưỡng cho phép. Vua cha liền ra lệnh bốn vị quan và thể nữ trong cung chuẩn bị đầy đủ vật cúng dường.

Quan thần tâu vua: “Những gì đại vương ra lệnh, chúng thần đều chuẩn bị xong rồi.”

Khi ấy, vương nữ nghĩ: “Ta cầu nghe được pháp, nay đã đúng lúc.”

Rồi cô cùng một ngàn năm trăm thể nữ trong cung, chở hương hoa đến chỗ Phạm chí để nghe pháp.

Phật bảo:

–Này Tỳ-xá-khư! Vương nữ thuở đó chính là con, còn Phạm chí ở núi Tuyết chính là ta. Lúc xưa, con đã từng cầu nghe pháp cũng như nay. Bây giờ ta sẽ phân biệt giảng nói về pháp môn Tịnh hạnh cho con.

Tỳ-xá-khư thưa:

–Lành thay! Bạch Thế Tôn! Như Lai có lòng lành lớn, thương xót khắp cả chúng sinh, cúi xin Ngài giảng nói con sẽ tu hành theo.

Phật nói:

–Này Tỳ-xá-khư! Các người hãy lắng nghe cho kỹ, ta sẽ giảng nói rõ pháp môn Ưu-bà-di Tịnh hạnh cho các con. Pháp ấy được chư Phật hộ niệm, con cần phải tinh tấn tu học. Này Tỳ-xá-khư! Nếu thiện nữ nào lia bỏ bạn ác, gần gũi bạn lành, người đáng cúng dường thì nên cúng dường, đó gọi là Ưu-bà-di Tịnh hạnh.

Nhờ nhân đời trước được ở nơi đất nước yên ổn, gọi là Tịnh hạnh.

Cúng dường cha mẹ, giúp việc cho chồng, chăm sóc con cái, gọi là Tịnh hạnh.

Đừng coi thường tội nhỏ, việc cần làm thì làm theo thứ lớp, gọi là Tịnh hạnh.

Ưu thích bố thí, tu tập thực hành theo pháp, yêu mến quyến thuộc bạn bè, gọi là Tịnh hạnh.

Tránh xa rượu chè, không làm các điều ác, luôn nói lời yêu thương, gọi là Tịnh hạnh.

Học nhiều kỹ thuật, đầy đủ oai nghi. Nghe được điều gì thì nghiên cứu, ghi nhớ, không để quên mất, gọi là Tịnh hạnh.

Có lòng cung kính tôn trọng mọi người, bớt ham muốn, biết đủ,

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thọ ân thì phải báo đáp, gọi là Tịnh hạnh.

Không bị tám pháp làm động, tánh tình hòa nhã, gọi là Tịnh hạnh.

Không lo buồn, thường được an ổn. Tất cả những việc phải làm đều không lùi bước và không ngừng nghỉ, gọi là Tịnh hạnh.

Đối với pháp thiện không biếng nhác, mau chóng Niết-bàn giải thoát vô thượng, gọi là Tịnh hạnh.

Nhẫn nhục, vâng lời, thường muốn gần gũi Sa-môn, thân hành động chân chánh, làm theo nghiệp nhà, gọi là Tịnh hạnh.

Dùng lửa trí thiêu đốt phiền não, đầy đủ pháp thiện, dũng mãnh không thoái lui, gọi là Tịnh hạnh.

Không chê bai người, không đánh đập, khéo bảo vệ các căn, giữ tâm không tán loạn, gọi là Tịnh hạnh.

Tâm chân thật không tham lam, ưa thích chỗ thanh vắng, siêng năng tu tập, không bao giờ thoái lui, gọi là Tịnh hạnh.

Làm tăng trưởng đạo Bồ-đề, không để thoái chuyển, nhằm chán ba cõi như thầy chết, quán sát sâu xa như vậy, gọi là Tịnh hạnh.

Ưa bỏ những gì khó bỏ, những giới cấm khó giữ thì giữ cho tốt đẹp, thích tu thiền định, không bị tán loạn, gọi là Tịnh hạnh.

Với đạo Bồ-đề, vô lượng chúng sinh có tư tưởng thoái lui, nhưng ta tiến tới. Còn tất cả người tiến tới thì ta không được thoái lui, đi đứng cũng như vậy, gọi là Tịnh hạnh.

Tất cả chúng sinh bị thiêu đốt căn lành thì ta làm cho chúng phát sinh, mọi người thích phát sinh căn bất thiện thì ta liền diệt nó. Sinh tử không cùng ta ở một bên ấy, gọi là Tịnh hạnh.

Sau khi nghe Phật dạy, Tỳ-xá-khư vui mừng hơn hở chưa từng có và thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Ưu-bà-di pháp môn có bao nhiêu hạnh?

Phật bảo:

–Này Tỳ-xá-khư! Có mười pháp phải làm, con cần tu học. Thế nào là mười?

1. Gặp người có lỗi bỗn sển thì phải thích tu hạnh bố thí.
2. Gặp người có lỗi nơi năm căn thì phải thích giữ giới cấm.
3. Gặp người tại gia có lỗi thì phải thích xuất gia.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

4. Gặp người có lỗi nghi ngờ thì phải thích tu trí tuệ.
5. Gặp người có lỗi làm biếng thì phải thích siêng năng tấn tới.
6. Gặp người có lỗi sân giận thì phải thích tu hạnh nhịn nhục.
7. Gặp người có lỗi nói dối thì phải thích sự trung thành, tin cậy.
8. Gặp người có lỗi loạn tâm thì phải thích thiền định.
9. Gặp người có lỗi tội khổ thì phải thích tu Từ bi.
10. Gặp người có lỗi về khổ vui thì phải thích thực hành tâm xả bỏ.

Muốn nói rõ lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Từ thí được giàu lớn
Xả bỏ thân yêu quý
Lìa dục, vui xuất gia
Giữ giới thâm các căn.
Tu học được trí tuệ
Tinh tấn đoạn biếng nhác
Nhẫn nhục trừ sân giận
Nói thật không hư dối.
Gặp tám pháp thế gian
Tâm an trụ bất động
Tâm luôn thích thiền định
Không bao giờ tán loạn.
Từ bi lợi chúng sinh
Tu lìa bỏ khổ lạc
Nếu ai hành pháp này
Gọi là đại dũng mãnh.
Được qua bờ biển pháp
Mà chứng đạo Bồ-đề.*

Nghe Phật nói vậy, Tỳ-xá-khư rất vui mừng và thưa Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu điều cần phải lìa bỏ? Có bao nhiêu pháp cần phải gần gũi?

Phật bảo Tỳ-xá-khư:

–Có năm mươi tám pháp cần phải tu học, cũng cần lìa bỏ. Đó là gì? Nghĩa là xa lìa tất cả các pháp bất tịnh, gần gũi pháp tịnh. Nên

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

xa lìa pháp ác, gần gũi pháp thiện. Không đáng nuôi dưỡng thì không nuôi dưỡng. Chỗ không nên đến thì đừng đến gần gũi. Chỗ đáng đến thì nên đến. Việc không nên làm thì không bao giờ làm. Việc đáng làm thì tạo mọi cách để làm. Việc phi pháp mà cầu được thì không nên dùng. Nếu đúng như pháp thì nên thọ dụng. Điều phục thân tâm thích ở nơi thanh vắng. Từ bỏ lời lừa dối, thực hành chánh ngữ. Tránh xa lời biếng, thích hành tinh tấn. Thâu tóm các căn không cho phóng túng. Tâm khiêm nhường, cung kính, bỏ cao ngạo ngã mạn. Thường thực hành nhẫn nhục không sân giận. Không tranh cãi kiện tụng, hòa hợp với đại chúng. Xả bỏ không ở nơi che giấu nhưng sống ở nơi hiển lộ ra. Lìa bỏ lời vô nghĩa, luôn nói lời đúng nghĩa. Tránh sinh tà mạng, sống bằng chánh mạng. Khéo lượng thân mình, mà thọ nhận thức ăn uống. Không thích cầu nhiều mà luôn biết đủ. Không cứng cỏi mà sống mềm mại như đất. Tu tập lời hòa nhã, tránh xa lời cộc cằn. Tránh xa chỗ không an lạc mà sống nơi an lạc. Bỏ sự bất đồng ý kiến để cùng nhau sống chung. Lìa chỗ không có học vấn, để đi đến chỗ có học vấn. Nhàm chán ba cõi không sống trong ba cõi. Tránh tất cả tạo tác nên trụ vào không chỗ tạo tác. Bỏ ngã kiến tu học pháp không.

Này Tỳ-xá-khư! Trên đây là năm mươi tám pháp đầu tiên con cần phải tu hành.

Vì muốn làm rõ lại nghĩa trên nên Đức Thế Tôn nói kệ:

*Việc học thuận tất cả
Trước sau sẽ không thừa
Xa lìa và gần gũi
Làm xong được an lạc.
Đã học tất cả pháp
Sở nguyện đều đầy đủ
Bỏ thân mạng yêu quý
Mà chứng đạo Vô thượng.
Nếu ai học như vậy
Đối với môn Tịnh hạnh
Không chỉ riêng Thanh văn
Duyên giác và Bồ-tát.
Ở trong vô lượng kiếp*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khen công đức người ấy.

Sau khi Phật nói kệ, Tỳ-xá-khư mẫu lòng vui mừng hỏi thêm:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn Tịnh hạnh có bao nhiêu loại gọi là đại hạnh.

Phật nói:

–Có ba đại hạnh, con phải tu hành. Ba đại hạnh đó là:

1. Đại tín tâm.
2. Đại tinh tấn.
3. Đại trí tuệ.

Tỳ-xá-khư thưa:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi là đại tín tâm?

Phật nói:

–Đại tín tâm là tin Phật, Phật là Bạc Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thế Tôn. Đây gọi là lòng tin sâu rộng.

Tỳ-xá-khư hỏi:

–Sao gọi là đại tinh tấn?

Phật nói:

–Nếu trong lúc sáng suốt tu hành để tiến tới, có thể xa lìa vứt bỏ tất cả pháp ác thì cũng cần phải giữ gìn tất cả pháp thiện. Với pháp thiện thì dũng mãnh không dừng nghỉ. Đây gọi là đại tinh tấn.

Tỳ-xá-khư hỏi:

–Sao gọi là đại trí tuệ?

Phật nói:

–Người nào có trí tuệ, mắt sẽ thấy các pháp sinh diệt, bậc Thánh là phải vượt qua diệt hết khổ vô thường. Đó gọi là đại trí tuệ.

Trên đây là ba đại hạnh.

Để làm rõ lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Với đại tín tâm
Ghi sâu không lìa
Các hạnh đầy đủ
Để cầu Bồ-đề.
Với đại tinh tấn*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Vững vàng không bỏ
Cần tu cho tròn
Để cầu Bồ-đề.
Với đại trí tuệ
Hiểu rõ rốt ráo
Đủ Ba-la-mật
Để cầu Bồ-đề.
Pháp đã tăng trưởng
Nghe biết đại danh
Tăng trưởng tận rồi
Tùy ý tu hành.
Nhờ biết như vậy
Hiểu pháp hơn người.*

Sau khi Phật nói kệ này, Tỳ-xá-khư mẫu lòng rất vui mừng, lại hỏi thêm Phật:

–Bạch Thế Tôn! Pháp môn Ưu-bà-di Tịnh hạnh muốn bước lên Phật địa thì có bao nhiêu hạnh?

Phật nói:

–Này Tỳ-xá-khư! Có bốn hạnh để bước lên Phật địa. Đó là:

1. Tinh tấn không biếng nhác.
2. Trí tuệ không mê lầm.
3. Định tâm không thoái lui.
4. Hành Từ bi làm lợi ích cho chúng sinh.

Này Tỳ-xá-khư! Nhờ bốn pháp này mà bước lên Phật địa.

Để làm rõ lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Tinh tấn không biếng nhác
Trí tuệ không mê hoặc
Thiền định không thoái lui
Hành từ lợi chúng sinh
Nhờ bốn pháp này đây
Mà chứng Nhất thiết trí.*

Sau khi Phật nói kệ này, Tỳ-xá-khư mẫu rất vui mừng lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Có bao nhiêu pháp để an trụ đắc quán? Làm

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

thế nào để pháp tập hợp lại không bị phân tán và pháp hợp có bao nhiêu pháp?

Phật nói:

–Này Tỳ-xá-khư! Có bốn pháp để an trụ đặc quán. Đó là Từ, Bi, Hỷ và Xả. Trong đó pháp tập hợp không bị phân tán là khi đặc trí Thanh văn, trí Bích-chi-phật, trí Nhất thiết trí và trí Phật. Pháp hợp có ba mươi hai pháp quán đó là:

1. Niệm Phật.
2. Niệm Pháp.
3. Niệm Tăng.
4. Niệm Giới.
5. Niệm Thí.
6. Niệm Thiên.
7. Niệm A-na (Số tức quán).
8. Niệm Bát-na (Niệm tử).
9. Quán tưởng diệt.
10. Quán tưởng thân.
11. Quán tưởng tịch tĩnh.
12. Quán tưởng địa.
13. Quán tưởng thủy.
14. Quán tưởng hỏa.
15. Quán tưởng phong.
16. Quán tưởng xanh.
17. Quán tưởng vàng.
18. Quán tưởng đỏ.
19. Quán tưởng trắng.
20. Quán tưởng hư không.
21. Quán tưởng thức xứ.
22. Quán tưởng phình trướng.
23. Quán tưởng hôi thối.
24. Quán tưởng tuôn chảy.
25. Quán tưởng hư nát.
26. Quán tưởng phân tán nơi nơi.
27. Quán tưởng rơi rớt tứ tung.
28. Quán tưởng xương thịt ngổn ngang.

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

29. Quán tưởng xương ướt.
30. Quán tưởng xương màu trắng.
31. Quán tưởng tất cả vô thường.
32. Quán tưởng tất cả các pháp là vô ngã.

Đó là ba mươi hai pháp quán cùng với bốn vô lượng tâm, gọi là an trụ đắc quán trí Thanh văn, trí Bích-chi-phật, trí Nhất thiết trí và trí Phật là pháp tập hợp không bị phân tán.

Đức Thế Tôn nói lại bằng kệ:

*Nếu dùng hạ quán
Đắc trí Thanh văn
Khéo tu trung quán
Đắc trí Duyên giác
Thượng quán gồm đủ
Đắc trí Bồ-đề.*

Phật nói kệ này xong, Tỳ-xá-khư mẩu lòng rất vui mừng và lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với pháp môn bất tịnh nên trụ tâm như thế nào để mau lìa phiền não và thông đạt sáu môn?

Phật bảo Tỳ-xá-khư:

–Có ba mươi hai pháp môn, đối với bất tịnh thì tâm luôn tìm chỗ vui trụ, để mau lìa phiền não thông đạt sáu môn. Ba mươi hai pháp môn đó là gì? Nghĩa là trong thân có: lông, tóc, móng, ghèn, răng, da, thịt, gân, xương, thận, mỡ lá, mỡ miếng, tủy, não, tim, lá lách, thận, gan, mật, đại trường, tiểu trường, lá lách, phổi, dạ dày, bụng, máu, đàm, mồ hôi, nước giải, nước mắt, nước mũi và phân rất là bất tịnh.

Này Tỳ-xá-khư! Đó là ba mươi hai điều quán bất tịnh làm cho tâm thích trụ vào pháp môn Tịnh hạnh, mau xả bỏ phiền não, được thông đạt sáu môn.

Để làm rõ lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Giống như dòng sông
Đều vào biển cả
Trong pháp môn này
Dòng quán cũng vậy.*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Khéo quán thô tế
Tịnh và bất tịnh
Pháp vô thượng trí
Phật đều thông đạt.*

Nghe Phật nói kệ này, Tỳ-xá-khư mẩu rất vui mừng và lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Đối với pháp môn Tịnh hạnh, Bồ-tát có bao nhiêu sự ràng buộc trụ vào thế gian mà không được giải thoát?

Phật bảo:

–Này Tỳ-xá-khư! Pháp môn Tịnh hạnh, trước các Bồ-tát có bảy thứ ràng buộc trụ vào thế gian. Bảy pháp đó là:

1. Nếu ta được độ mà thế gian chưa độ thì ta sẽ độ cho.
2. Nếu ta đã giải thoát mà thế gian chưa giải thoát thì ta sẽ giải thoát cho họ.
3. Nếu ta đã giác ngộ mà thế gian chưa giác ngộ thì ta sẽ giác ngộ cho họ.
4. Nếu ta đã điều phục mà thế gian chưa điều phục thì ta sẽ điều phục cho họ.
5. Nếu ta đã an vui mà thế gian chưa an vui thì ta sẽ làm cho họ được an vui.
6. Nếu ta thành đạo mà thế gian chưa thành đạo thì ta sẽ dẫn dắt cho họ thành đạo.
7. Nếu ta đã được Niết-bàn mà thế gian chưa được Niết-bàn thì ta sẽ tạo điều kiện để họ nhập Niết-bàn.

Này Tỳ-xá-khư! Đó là bảy sự ràng buộc mà Bồ-tát phải trụ ở thế gian, không được giải thoát.

Để làm rõ lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Độ rồi, độ chúng sinh
Thoát rồi, thoát chúng sinh
Giác rồi, giác chúng sinh
Điều rồi, điều chúng sinh.
An rồi, an chúng sinh
Đạt rồi, đạt chúng sinh
Ta đã được Niết-bàn*

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

Khiến chúng sinh cũng được.

Ba cõi như nhà lửa

Tham dục như lưới bùn

Tất cả đều diệt sạch

Để chứng đạo Bồ-đề.

Thế Tôn nói kệ này xong, Tỳ-xá-khư mẫu rất vui mừng lại hỏi Phật:

–Bạch Thế Tôn! Với pháp môn Tịnh hạnh thì phải tu bao nhiêu hạnh thiện để tròn đầy tất cả pháp?

Phật nói:

–Tu ba hạnh thiện để tất cả pháp được tròn đầy. Ba pháp thiện là:

1. Hạnh thiện thuộc thân.
2. Hạnh thiện thuộc khẩu.
3. Hạnh thiện thuộc ý.

Ba hạnh thiện này đầy đủ thì tất cả pháp được tròn đầy, nghĩa là bố thí được tròn đầy, trì giới được tròn đầy, xuất gia được tròn đầy, được trí tuệ tròn đầy, được tinh tấn tròn đầy, được nhẫn nhục tròn đầy, được chân thật tròn đầy, thệ nguyện được tròn đầy, được Từ, Bi, Hỷ, Xả tròn đầy, được bốn tư tròn đầy, được bốn Định tròn đầy, được bốn Thần túc tròn đầy, được năm Căn tròn đầy, được năm Lực tròn đầy, được bảy Bồ-đề tròn đầy, được tám Chánh đạo tròn đầy, được chín trí tròn đầy, được mười Lực tròn đầy, được trí đạo Tu-đà-hoàn tròn đầy, được trí quả Tu-đà-hoàn tròn đầy, được trí đạo Tư-đà-hàm tròn đầy, được trí quả Tư-đà-hàm tròn đầy, được trí đạo A-na-hàm tròn đầy, được trí quả A-na-hàm tròn đầy, được trí đạo A-la-hán tròn đầy, được trí quả A-la-hán tròn đầy, được bốn trí tròn đầy đó là pháp trí, vị trí trí, danh tự trí và tha tâm trí tròn đầy, được tận trí tròn đầy, được vô sinh trí tròn đầy, được song thân lực tròn đầy, được đại Bi Tam-muội trí tròn đầy, được Nhất thiết trí tròn đầy, được vô ngại trí tròn đầy.

Này Tỳ-xá-khư! Đó gọi là tu ba hạnh thiện đầy đủ sẽ làm cho tất cả các pháp được tròn đầy.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

*Tu ba hạnh thiện rồi
Tròn đầy tất cả pháp
Các pháp tròn đầy rồi
Thì chứng đạo Bồ-đề.*

Phật nói kệ xong, Tỳ-xá-khư mẩu rất vui mừng, lại hỏi Phật:
–Bạch Thế Tôn! Trong pháp môn Tịnh hạnh có bao nhiêu niệm
cho bậc Đại nhân?

Phật nói:

–Có tám niệm cho bậc Đại nhân. Tám niệm đó là:

1. Ít muốn chẳng phải là không ít muốn.
2. Biết đủ chẳng phải là không biết đủ.
3. Vắng lặng chẳng phải là không vắng lặng.
4. Xa lìa chẳng phải là không xa lìa.
5. Tinh tấn chẳng phải là không tinh tấn.
6. Thiền định chẳng phải là không thiền định.
7. Trí tuệ chẳng phải là không trí tuệ.
8. Vô ngại chẳng phải là không vô ngại.

Này Tỳ-xá-khư! Đó là tám niệm của bậc Đại nhân.

Để làm rõ lại nghĩa trên, Đức Thế Tôn nói kệ:

*Khéo định các niệm
Niệm phi pháp thiện
Nếu hủy niệm này
Để rồi chán lìa.
Khéo định các niệm
Niệm phi pháp thiện
Quán rõ pháp tướng
Bước tới vô thượng.*

M